

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết**

Bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi cho phát triển giáo dục mầm non (GDMN), đó là sự quan tâm mạnh mẽ đến các vấn đề chung về giáo dục, GDMN và phát triển trẻ thơ toàn diện trong xu hướng hoà bình, ổn định, hợp tác của đa số các quốc gia trên thế giới. Trong khu vực Châu Á và Đông Nam Á, hình thành và phát triển các mạng lưới về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục và phát triển trẻ thơ (ARNEC; SEAMEO CECCEP...) mà mục tiêu chính là nhằm vận động, thúc đẩy chính sách GDMN của từng quốc gia.

Trong 10 năm qua Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách pháp luật và đổi mới quản lý nhà nước có liên quan trực tiếp đến GDMN, đặc biệt Nghị định số Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Quyết định số 1677/QĐ-TTg, Quyết định số 1436/QĐ-TTg, Quyết định số 33/QĐ-TTg Nghị định số 06/2018/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP..., cùng với chỉ đạo triển khai các chính sách trong thực tiễn đã tạo ra kết quả phát triển ngành học khá mạnh mẽ và toàn diện: quy mô được mở rộng, mạng lưới cơ sở, lớp học GDMN được quan tâm phát triển đáp ứng cơ bản nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; cơ sở GDMN công lập được sắp xếp phù hợp với tình hình địa phương, GDMN ngoài công lập được tạo điều kiện và khuyến khích phát triển hơn. Các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN dần được đầu tư theo quy chuẩn. Các chính sách của Chính phủ hỗ trợ trẻ em mẫu giáo vùng khó khăn, hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt, hỗ trợ con em công nhân... đã góp phần tăng số lượng trẻ em tới trường và nâng cao chất lượng GDMN. Tuy vậy, vẫn còn nhiều khó khăn trong GDMN ở khu vực có khu công nghiệp tập trung đông dân cư và lao động có thu nhập thấp; nhiều rào cản phát triển GDMN ở vùng khó khăn và nhiều dân tộc thiểu số (DTTS); việc chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em dưới 36 tháng tuổi, trẻ em mầm non khuyết tật; con của các gia đình di cư... còn nhiều hạn chế mà chính sách hiện hành chưa giải quyết hiệu quả.

Chương trình giáo dục mầm non (sau đây gọi là Chương trình) được ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và được sửa đổi, bổ sung năm 2016 và năm 2020 đã triển khai được 14 năm. Chương trình hiện hành có nhiều ưu điểm (có tính mở, tạo điều kiện cho các cơ sở

GDMN, giáo viên được lựa chọn, bổ sung và thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với sự phát triển của các đối tượng trẻ em và tính đa dạng của vùng miền, địa phương; nội dung giáo dục bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, liên thông với chương trình giáo dục phổ thông ...).

Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ và khoa học giáo dục; trước những đòi hỏi hội nhập quốc tế, chương trình hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: Chưa thể hiện rõ về quan điểm tiếp cận hội nhập quốc tế và quan điểm tiếp cận văn hoá, đa văn hoá để phát huy các giá trị văn hóa của địa phương, cộng đồng nơi trẻ em sinh sống và thích ứng, hòa hợp đa văn hóa, bảo tồn giá trị truyền thống tốt đẹp, đa dạng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của địa phương và những giá trị truyền thống của Việt Nam; Chưa quan tâm thỏa đáng đến các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế như: giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, công nghệ số, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu/dịch bệnh... Bất cập nhất là chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết số 29/NQ- TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29/NQ-TW) và yêu cầu về Chương trình giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, quy định về quyền trẻ em tại Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 và những cam kết thực hiện các công ước quốc tế của Chính phủ.

Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non là một yêu cầu cấp bách, tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDMN; bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em mầm non về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một; đặt nền móng cho việc hình thành phát triển các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam. Chương trình giáo dục mầm non đổi mới trên cơ sở kế thừa và phát triển những ưu điểm của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa Việt Nam và phù hợp với xu thế quốc tế, đồng thời đổi mới toàn diện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục theo tiếp cận năng lực, dựa trên tình cảm xã hội phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ em mầm non; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, giảm tải áp lực về thời gian làm việc của GVMN; phát huy trách nhiệm, sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ, tối đa hóa quyền lợi được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, phù hợp với sự phát triển riêng biệt của mỗi trẻ em, tạo ra những thay đổi căn bản, toàn diện; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp giáo dục.

2. Mục tiêu xây dựng nghị quyết

2.1. Mục tiêu tổng thể

Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDMN phát triển toàn diện trẻ em mầm non về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ

em sẵn sàng vào học lớp một, đặt nền móng cho việc hình thành phát triển các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hiện thực hóa đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học*”¹;

- Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ “*chủ yếu trang bị kiến thức*” sang “*phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*”².

- Khắc phục một số hạn chế, khó khăn, rào cản³ trong văn bản và thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

- Bảo đảm thực hiện mục tiêu GDMN được quy định tại Luật Giáo dục 2019, trên cơ sở tiếp cận quyền Trẻ em trong bối cảnh hội nhập.

- Giáo dục trẻ em mầm non toàn diện, gắn kết, liên thông với chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp Tiểu học chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

- Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và khả năng của trẻ em.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định chính sách

Để đạt được các mục tiêu đổi mới Chương trình giáo dục mầm non trong bối cảnh mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non và xây dựng dự thảo Chương trình giáo dục mầm non mới với sự đóng góp, tham gia của nhiều chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực GDMN. Báo cáo đánh giá tác động xây dựng nghị quyết của quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non tập trung vào 01 chính sách lớn, đó là: *Chính sách đổi mới Chương trình giáo dục mầm non*.

2. Nội dung đánh giá tác động đối với từng chính sách

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ GD&ĐT đã triển khai điều chỉnh nội dung Chương trình giáo dục mầm non ban hành theo thông tư 17/TT-BGD&ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT vào các năm 2016 và 2020 nhằm cung cấp một công cụ vững chắc cho chỉ đạo đổi mới phương pháp sư phạm, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục ngày càng an toàn, thân thiện hơn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ em phát triển thể chất, tình cảm, nhận thức, ngôn ngữ và thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của

¹ Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

² Giải pháp 2, Nghị quyết 29.

³ Báo cáo số 108 về kết quả đề xuất quan điểm xây dựng CT GDMN sau 2020 và Báo cáo kết quả đánh giá Chương trình GDMN, năm 2020, Bộ GD&ĐT.

nhân cách, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ em vào lớp Một. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn có một số vấn đề bất cập:

2.1.1. Chương trình chưa thể hiện được tiếp cận năng lực, chưa liên thông đồng bộ với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sự phát triển của trẻ em 5 tuổi, đặc biệt là lĩnh vực nhận thức và ngôn ngữ vẫn chưa sẵn sàng cho học tập ở lớp Một. Báo cáo Phân tích ngành Giáo dục Việt Nam 2011 - 2021 cho thấy mặc dù tỷ lệ trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một cao nhất so với trẻ em bốn và ba tuổi, tuy nhiên ở hai lĩnh vực phát triển nhận thức và ngôn ngữ, trẻ em 5 tuổi vẫn không đạt được 50% điểm số mong đợi. Ý kiến đánh giá của GVMN 5 tuổi và giáo viên lớp Một cho thấy: kết quả chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi vào lớp Một thể hiện tốt nhất trong lĩnh vực phát triển thể chất và kém nhất là chuẩn bị các kỹ năng học tập sớm và các phẩm chất phục vụ việc học tập ở lớp Một⁴.

Như vậy, việc đổi mới Chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực định hướng tình cảm - xã hội, hướng đến hình thành các giá trị cốt lõi và năng lực chung, dựa trên thực tình cảm - xã hội; quan tâm thể hiện quan điểm tiếp cận hòa nhập, công bằng, bình đẳng và tôn trọng trẻ, vấn đề giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt; khẳng định mạnh mẽ hơn quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm, xem trẻ em là chủ thể trong hoạt động và giao tiếp, chủ động học qua chơi và trải nghiệm; các lĩnh vực giáo dục của Chương trình giáo dục mầm non được thiết kế theo hướng liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế; tôn trọng các giá trị văn hóa theo tiếp cận đa văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa của địa phương, cộng đồng; thích ứng và hòa hợp trong môi trường đa văn hóa; bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, đồng thời mở rộng trách nhiệm, sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng cùng với tăng cường các điều kiện thực hiện có chất lượng Chương trình giáo dục mầm non là rất cần thiết.

2.1.2. Chưa thể hiện rõ quan điểm tiếp cận hội nhập quốc tế và quan điểm tiếp cận văn hóa, đa văn hóa để hỗ trợ trẻ thích ứng, hòa nhập trong bối cảnh văn hóa đa dạng ở nơi học tập và sinh sống; góp phần giữ gìn, bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương và Việt Nam. Chương trình chưa thể hiện sự quan tâm thỏa đáng đến các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế như: bản sắc văn hóa, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, công nghệ số, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu/dịch bệnh...

2.1.3. Chương trình GDMN hiện hành và việc thực hiện Chương trình chưa bảo đảm cho tất cả trẻ mầm non được phát triển toàn diện và sẵn sàng vào học lớp Một.

Ở các khu vực khó khăn, vùng đồng bào DTTS, vùng núi cao hải đảo, trẻ em vẫn rất khó khăn với việc đến trường và đạt được mục tiêu phát triển chất lượng toàn diện đúng nghĩa, chưa quy định rõ phân cấp quản lý trong phát triển và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp. Việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù

⁴ TTNC GDMN, 2018, Báo cáo phân tích ngành GDMN.

hợp với điều kiện về văn hóa địa phương còn hạn chế do thiếu cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm; từ đó vẫn còn khoảng cách đáng kể giữa các vùng, miền về cơ hội tiếp cận GDMN, công bằng trong GDMN đối với trẻ yếu thế, dẫn đến chất lượng GDMN đạt được chưa tương xứng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước.

2.1.4. Quy định thực hiện Chương trình GDMN chưa nhất quán, phù hợp với các quy định trong văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và trong thực tế; chưa quy định rõ phân cấp quản lý trong phát triển và thực hiện Chương trình ở địa phương và các cơ sở GDMN.

Quy định về thời gian thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong Chương trình và áp lực công việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ do thiếu giáo viên trong thực tế dẫn đến không thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc theo Luật Lao động và Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT. Thiếu vị trí việc làm cho nhân viên dinh dưỡng, thiếu vị trí GVMN chuyên biệt...

- Chế độ lương và các thu nhập khác của GVMN chưa tương xứng với công sức và áp lực nghề nghiệp.

Thời gian làm việc trên lớp thường kéo dài tới 9 – 10 giờ/ ngày, thiếu giáo viên, bố trí làm quá giờ tiêu chuẩn nhưng nhiều nơi không trả được thêm giờ. GVMN công tác tại các điểm trường lẻ vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa hoặc hải đảo thiếu nhà công vụ.

Quy định⁵ hoạt động chăm sóc giấc ngủ là nhiệm vụ của GVMN, vì vậy địa phương không có cơ sở để huy động xã hội hóa trả tiền công cho GVMN, đồng thời, chưa định lượng được thời gian trông trẻ buổi trưa, gây khó khăn cho địa phương khi thực hiện quy đổi.

2.1.5. Chưa bảo đảm đủ điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Mạng lưới trường, lớp chưa đáp ứng nhu cầu huy động trẻ đi học: Năm học 2020-2021 vẫn còn khoảng 300.330 trẻ mẫu giáo (7,6%) và khoảng trên 2/3 trẻ em nhà trẻ chưa được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN để tiếp cận Chương trình giáo dục mầm non; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi ở một số địa bàn thấp ảnh hưởng tới sự bền vững của phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Cơ sở vật chất, thiết bị vùng khó khăn chưa đủ điều kiện đổi mới, nâng cao chất lượng GDMN: Theo thống kê từ các địa phương, hệ thống cơ sở GDMN công lập cả nước còn thiếu 4.247 phòng học, còn 2.632 phòng học tạm và 2.425 phòng học nhờ; đặc biệt miền núi phía Bắc vẫn còn 3% tỷ lệ phòng học tạm, mượn. Tình trạng thiếu nhà vệ sinh hoặc nhà vệ sinh không đạt chuẩn, thiếu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn là phổ biến. Nhiều nhóm, lớp chưa được trang bị đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu. Tỷ lệ đáp ứng thiết bị dạy học chỉ 48%, các hạng mục hỗ trợ như phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, phòng đa chức năng nhiều nơi không có.

- Đội ngũ giáo viên thiếu nhiều, khó bổ sung và bảo đảm chất lượng.

⁵ Điều lệ trường mầm non hiện hành

Trong năm 2020 - 2021, toàn ngành còn thiếu 48.718 giáo viên⁶. Mặc dù thiếu GVMN theo định mức nhưng các địa phương không được ký hợp đồng lao động trong khi vẫn phải thực hiện chủ trương giảm 10% biên chế. Sau thời gian dịch COVID-19 kéo dài, các cơ sở GDMN ngoài công lập đứng trước nguy cơ không có đủ nguồn GVMN để tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, phát triển Chương trình của giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo. Công tác đào tạo GVMN chưa theo kịp yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Việc đổi mới Chương trình giáo dục mầm non nhằm kế thừa và phát triển những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, bất cập, rào cản⁷ trong văn bản và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa Việt Nam và phù hợp với xu thế quốc tế, đồng thời đổi mới toàn diện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục theo tiếp cận năng lực, dựa trên tình cảm xã hội phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ em mầm non;

- Xây dựng Chương trình giáo dục mầm non theo hướng khung và mở - xây dựng chương trình khung cấp quốc gia, bảo đảm đáp ứng vận dụng linh hoạt, phù hợp với sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ;

- Lấy trẻ làm trung tâm trong mọi thành tố, hoạt động giáo dục: Tiếp tục nhấn mạnh, thể hiện rõ hơn nữa quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”;

- Tiếp cận trên Quyền, các công ước, điều ước quốc tế về Quyền trẻ em và hình thành và phát triển chức năng tâm sinh lý, năng lực, phẩm chất nền tảng;

- Quan tâm thể hiện quan điểm tiếp cận hòa nhập, công bằng, bình đẳng và tôn trọng trẻ; vấn đề giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt, vấn đề phát triển ngôn ngữ (lưu ý tiếng mẹ đẻ) trong xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục mầm non;

- Nhấn mạnh, đề cao hơn nữa trách nhiệm, sự tham gia, liên kết chặt chẽ và phối hợp hiệu quả của cha mẹ trẻ, xã hội, cộng đồng trong thực hiện Chương trình; yêu cầu về điều kiện thực hiện Chương trình, tạo cơ sở để có chính sách giảm tải cho giáo viên nhưng vẫn đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ; ban hành các văn bản để xây dựng, triển khai và thực hiện Chương trình.

3. Giải pháp/Phương án giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp/ Phương án 1. Giữ nguyên Chương trình giáo dục mầm non hiện hành

3.1.1. Nội dung giải pháp/ phương án

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành thể hiện là chương trình khung, có tính chất mở, thể hiện mục tiêu GDMN, quy định các yêu cầu về nội dung,

⁶ Hà Giang tỷ lệ huy động trẻ MG đạt 98,2%, tỷ lệ GV/lớp: 1,39; Bắc Cạn huy động trẻ MG đạt 94,6, tỷ lệ GV/lớp: 1,55, Điện Biên huy động trẻ MG đạt 99,6%, tỷ lệ GV/lớp: 1,46, Sơn la huy động trẻ MG đạt 96,6%, tỷ lệ GV/lớp: 1,46, Cao Bằng huy động trẻ MG 98,5, tỷ lệ GV/lớp: 1,65, Lai Châu tỷ lệ huy động trẻ MG 99,8%, tỷ lệ GV/lớp: 1,65.

⁷ Báo cáo số 108 về kết quả đề xuất quan điểm xây dựng CT GDMN sau 2020 và Báo cáo kết quả đánh giá Chương trình GDMN, năm 2020, Bộ GDĐT.

phương pháp GDMN và đánh giá sự phát triển của trẻ, làm căn cứ cho việc quản lí, chỉ đạo và tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, GD trẻ em ở tất cả các cơ sở GDMN trên phạm vi cả nước; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng cho cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục.

Chương trình giáo dục mầm non được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, có kế thừa những ưu việt của Chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ trước đây, được phát triển trên quan điểm bảo đảm đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển.

Bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo với nhau, liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Chương trình thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

Chương trình quy định những nội dung giáo dục áp dụng đối với mọi trẻ em mầm non, đồng thời trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở GDMN, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN.

Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống.

3.1.2. Các tác động của Giải pháp/ Phương án

3.1.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không phải mất nguồn lực để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về Chương trình giáo dục mầm non.

b) Tác động tiêu cực

Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới GDMN theo hướng tiếp cận năng lực như yêu cầu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Không có căn cứ để ban hành các văn bản quy định liên quan đến chế độ chính sách cho GVMN trong bối cảnh mới, chế độ làm việc của GVMN để bảo đảm thời gian làm việc của giáo viên theo Luật Lao động

Khó khăn trong việc xây dựng chính sách, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho trẻ em thuộc các nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; trẻ lứa tuổi nhà trẻ; trẻ em thuộc các cơ sở GDMN tự thực, dân lập đảm bảo đầy đủ và công bằng.

Khó khăn cho việc tham mưu để ban hành văn bản quy định về chính sách huy động nguồn lực xã hội để trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nhu cầu phát

triển, bảo đảm quyền trẻ em theo Luật Trẻ em, quyền của cán bộ quản lý và giáo viên theo Luật Lao động.

Khó khăn trong việc ban hành các quy định đối với các cơ sở đào tạo GVMN về Chương trình đào tạo, bồi dưỡng GVMN, chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDMN theo tiếp cận năng lực.

Không nhấn mạnh được hết trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định “Nhà nước có trách nhiệm cùng với gia đình và cộng đồng tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em, đặc biệt quan tâm tới đối tượng trẻ em nhà trẻ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đảm bảo Quyền và sự công bằng với mọi trẻ em” theo Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định.

3.1.2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu ban hành Quyết định đổi mới Chương trình giáo dục mầm non hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- *Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, gia đình cộng đồng và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:*

+ *Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, gia đình và cộng đồng:* Giữ nguyên Chương trình GDMN hiện hành không làm thay đổi các quy định về chính sách, điều kiện cơ sở vật chất, số lượng đội ngũ GVMN nên trẻ em mầm non, gia đình, cộng đồng tiếp tục được tiếp cận và thụ hưởng chính sách, các dịch vụ giáo dục do Chương trình hiện hành quy định (Chương trình chăm sóc, giáo dục, các chính sách, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập không thay đổi), tuy nhiên, trẻ em thuộc các nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; trẻ lứa tuổi nhà trẻ; trẻ em thuộc các cơ sở GDMN tư thực, dân lập sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận đảm bảo đầy đủ và công bằng dịch vụ giáo dục chất lượng

+ *Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Giữ nguyên Chương trình GDMN hiện hành không làm thay đổi các quy định về thời gian lao động, điều kiện cơ sở vật chất, số lượng đội ngũ GVMN nhưng sẽ tiếp tục gây áp lực công việc lên đời sống, tinh thần của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong khi đó, để đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN vẫn cần tiếp tục huy động nguồn lực để đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình hiện hành bao gồm các chi phí về đội ngũ, về cơ sở vật chất thực hiện Chương trình.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:*

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GDMN nói chung, đổi mới Chương trình giáo dục mầm non nói riêng theo Hiến pháp 2013, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi

mới căn bản, toàn diện GDĐT, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định mục tiêu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2021-2030; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Luật Lao động số 45/2019/QH14; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP; Các cam kết của Chính phủ Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, bảo đảm tiếp cận dựa trên Quyền và bình đẳng, công bằng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thể hiện mục tiêu duy nhất và cao nhất là dành những gì tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ em; quan điểm xây dựng hệ giá trị cốt lõi con người Việt Nam: “*Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*”⁸ không được thể chế hóa kịp thời; quan điểm xây dựng chương trình dựa trên tiếp cận năng lực, hội nhập quốc tế, tiếp cận đa văn hoá, quan điểm trẻ em học qua chơi và trải nghiệm, thực hành cuộc sống; mô hình giáo dục chú trọng nội dung, kiến thức không chuyển dịch kịp thời sang mô hình giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực người học; nội dung, kết quả mong đợi, việc đánh giá sự phát triển của trẻ chưa được chú trọng đúng mức; việc chuẩn bị sẵn sàng về kiến thức, kỹ năng, thái độ cho việc học tập theo chương trình tiếp cận năng lực ở tiểu học (Chương trình phổ thông 2018) chưa nhịp nhàng gây ra băn khoăn, nhiều tranh luận của các bậc cha mẹ và cộng đồng xã hội về chất lượng GDMN và việc chuyển tiếp vào học chương trình tiểu học; tạo ra dự luận không tốt trong quần chúng nhân dân trong việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đối với dịch vụ an sinh xã hội, văn hoá và giáo dục, đặc biệt GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Không ban hành Nghị quyết đổi mới Chương trình giáo dục mầm non hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện chính sách xã hội hoá giáo dục, ban hành các chế tài, chính sách hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở GDMN tư thục, dân lập thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- *Đối với trẻ em mầm non*: Chương trình giáo dục mầm non hiện hành được ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, trong đó, cách tiếp cận và thiết kế kết quả mong đợi tương ứng các nội dung giáo dục đã đề ra, mỗi lần sửa đổi tiến hành sửa đổi, cập nhật vấn đề nhỏ, không làm thay đổi căn bản quan điểm xây dựng, mục tiêu, mong đợi kết quả đầu ra, nội dung và phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển giá trị, phẩm chất và năng lực trẻ em mầm non, không làm thay đổi căn bản cấu trúc, nội dung Chương trình GDMN nên sẽ tiếp tục tạo ra sự chênh lệch về quan điểm, mục tiêu và nội dung giáo dục với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt, độ mở trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục để tạo tính liên thông, kết nối với nội dung giáo dục tiểu học gây khó khăn cho trẻ khi vào học lớp 1 và cả quá trình học phổ thông, khó khăn trong việc hình thành các giá trị cốt lõi để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non (3 tháng đến 72 tháng): Chương trình giáo dục mầm non giữ nguyên hiện hành sẽ không có căn cứ để ban hành quy định về thực hiện chế độ sinh hoạt đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ trong thực tiễn; không có căn cứ để

⁸ Ban Tuyên giáo trung ương, 2022, Kết luận tại Hội thảo khoa học “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” ngày 29/11/2022.

ban hành các quy định liên quan, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với điều kiện thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em theo độ tuổi, bảo đảm công bằng về cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cho mọi trẻ em; giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; chương trình, nội dung giáo dục phải phù hợp với từng độ tuổi, từng nhóm đối tượng trẻ em. Chưa thật sự tạo công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo và giữa trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi với trẻ mẫu giáo 5 tuổi; trẻ em người DTTS, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, sự quan tâm nhiều nơi chưa dựa trên quyền của trẻ (tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường rất thấp, đạt 34,6 %, đặc biệt là trẻ ở các vùng núi, vùng khó khăn như các tỉnh vùng Tây Nguyên (đạt 18,2%) và Đồng bằng sông Cửu Long (đạt 20,3%)⁹; Tỷ lệ trẻ nhà trẻ học hoà nhập chỉ đạt 30,8%, trong khi trẻ mẫu giáo đạt 83.6%; Điều này cũng tạo sự mất công bằng trong trẻ em mẫu giáo giữa các nhóm tuổi theo quyền trẻ em.

- *Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* gây chậm trễ trong việc tháo gỡ quy định bất cập về tiền lương, tiền công, phụ cấp dựa trên thời gian, khối lượng công việc, các điều kiện làm việc theo vị trí việc làm của cán bộ quản lý, nhân viên, đặc biệt là GVMN. Theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021, GVMN nhà trẻ cần sử dụng từ 500 phút đến 600 phút/ ngày, tương đương 8h20 phút đến 10h lao động/ ngày, giáo viên mẫu giáo cần sử dụng từ 530 phút đến 620 phút/ ngày, tương đương 8h50 phút đến 10h20 phút/ ngày để thực hiện chế độ sinh hoạt của trẻ. Điều này không phù hợp với quy định về thời giờ làm việc không quá 8 giờ/ ngày, không quá 48 giờ/ tuần theo quy định của Luật Lao động số 45/2019/QH14, các quy định về chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và các quy định khác đối với giáo viên, nhân viên. Do đó, nếu Chương trình giáo dục mầm non giữ nguyên, không sửa đổi chế độ sinh hoạt của trẻ trên cơ sở cân đối, đảm bảo thời gian trẻ được chăm sóc, giáo dục khoa học ở cơ sở GDMN với các quy định đảm bảo chế độ, điều kiện làm việc của giáo viên thì không tháo gỡ được bất cập nêu trên.

- *Chương trình giữ nguyên không làm thay đổi các điều kiện thực hiện chương trình sẽ tiếp tục gây thêm áp lực đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên* do thiếu đội ngũ, thiếu điều kiện thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ còn hạn chế; các năng lực nghề nghiệp tương ứng vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục không được cập nhật, thời gian lao động kéo dài trong khi áp lực từ mong đợi của gia đình, xã hội luôn duy trì làm ảnh hưởng đến tâm lý, năng suất lao động của cán bộ, giáo viên, nhân viên, giảm bớt lòng yêu nghề và tăng tỷ lệ GVMN chuyển việc, bỏ việc.

- *Đối với gia đình và cộng đồng:* Chậm ban hành các quy định, hướng dẫn trách nhiệm, sự tham gia và huy động nguồn lực của gia đình, cộng đồng để bảo đảm điều kiện tốt nhất cho tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi¹⁰.

3.1.2.3. Tác động về giới

⁹ Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, dữ liệu thống kê tại phụ lục 5 và phụ lục 6

¹⁰ Điều 96, 97, 98 Luật trẻ em số 102/2016/QH13.

Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do Chương trình giáo dục mầm non được áp dụng chung trong cả nước, không mang tính phân biệt giới tính, bảo đảm về vấn đề bình đẳng trong xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

3.1.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính mới.

3.1.3. Đánh giá tác động của giải pháp 1/ phương án 1

Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên hiện trạng thì sẽ không giải quyết được những hạn chế, bất cập của Chương trình giáo dục mầm non hiện hành như đã đề cập ở trên.

3.2. Giải pháp/Phương án 2. Điều chỉnh một số nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non

3.2.1. Nội dung giải pháp/phương án

Điều chỉnh một số nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, trong đó: Tập trung làm rõ hơn một số quan điểm giáo dục như: Tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm, hội nhập quốc tế, phát huy các giá trị văn hóa của địa phương. Điều chỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình về nội dung như: Phát triển chương trình giáo dục nhà trường; cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số...; điều chỉnh về phương pháp giáo dục theo hướng tăng cường hoạt động chơi và trải nghiệm; điều chỉnh công tác đánh giá; điều chỉnh quy định sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng nhằm góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng GDMN.

3.2.2. Các tác động của Giải pháp/Phương án

3.2.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Giải pháp điều chỉnh một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non được Bộ GDĐT triển khai năm 2016 và 2020. Từ năm 2016 đến nay, Bộ GDĐT đã tham mưu xây dựng và ban hành 2 Luật (Luật Trẻ em, 2016 và Luật Giáo dục, 2019), 03 Nghị định của Chính phủ¹¹, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan trực tiếp đến GDMN. Bộ GDĐT cũng đã ban hành 06 Thông tư¹² và 01 Quyết định về quy chế chuyên

¹¹ Chính sách phát triển GDMN tại Nghị định số: 105/2020/NĐ-CP gồm: Chính sách đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp GDMN; Chính sách ưu tiên phát triển GDMN ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn; Chính sách đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo; Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; Chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục.

Nghị định số: 06/2018/NĐ-CP quy định các Chính sách: Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo; giáo viên mầm non hợp đồng lao động được hưởng tiền lương như viên chức; Hỗ trợ kinh phí cho Giáo viên mầm non trực tiếp dạy 02 buổi/ngày tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép từ hai độ tuổi trở lên ở các điểm lẻ hoặc trực tiếp dạy tăng cường tiếng Việt tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ em là người dân tộc thiểu số tại các điểm lẻ ở các cơ sở GDMN công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

Nghị định số: 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở GDMN.

¹² Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt

ngành, hướng dẫn thực hiện chuyên môn. Các văn bản này đã định hướng mục tiêu phát triển, bảo đảm các điều kiện, cơ chế chính sách để thúc đẩy củng cố, mở rộng mạng lưới cơ sở GDMN ; bổ sung cơ sở vật chất, phát triển và giải quyết khó khăn cho đội ngũ nhằm từng bước mở rộng khả năng tiếp cận GDMN và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non .

Giải pháp đổi mới theo hướng điều chỉnh một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non không vi phạm, ảnh hưởng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật nào đang được quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam.

b) Tác động tiêu cực

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương trong giai đoạn 2009-2024 ngành GDMN đã triển khai điều chỉnh nội dung Chương trình GDMN, 2009 vào các năm 2016 và 2020 nhằm cung cấp một công cụ cho chỉ đạo đổi mới phương pháp sư phạm, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục ngày càng an toàn, thân thiện hơn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ em phát triển thể chất, tình cảm, nhận thức, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ em vào lớp một. Sự đổi mới này có những tác động cụ thể sau đây:

3.2.2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Đầu tư vào GDMN mang lại lợi ích kinh tế lâu dài đáng kể cho cá nhân và xã hội. Việc điều chỉnh một số nội dung Chương trình sẽ giúp giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt hơn, trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt hơn, giúp cha mẹ trẻ yên tâm tham gia lao động sản xuất, tăng cường thêm số lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động, phát triển tốt nền kinh tế.

Khi thực hiện một số nội dung, phương pháp mới đòi hỏi các cơ sở GDMN từng bước cần có một số cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng để trẻ được trải nghiệm, có một số kiến thức, kỹ năng mới và cần thiết; trẻ thích ứng tốt hơn với cuộc sống hoặc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũ theo cách thức mới. Việc đổi mới “*cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, của cơ sở GDMN, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật về phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em...*”¹³ tính tự chủ của các cơ sở GDMN được mở rộng, sự gắn kết xã hội tăng lên, trẻ mầm non có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết đặt nền tảng cho sự thành công trong giáo dục cấp học tiếp theo và cho sự phát triển trong tương lai,

chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư Số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GDĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 47/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

¹³ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 /4/2021 ban hành Chương trình GDMN.

trở thành thành viên hữu ích của xã hội, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, đáp ứng theo tiêu chuẩn của người công dân toàn cầu, hội nhập quốc tế.

- *Đối với trẻ em:*

Đổi mới một số nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng nhấn mạnh hơn tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm, học qua chơi, qua trải nghiệm, tăng cường tính mở trong việc lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương giúp trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ tăng cường sự chia sẻ ý kiến và lắng nghe, giao lưu phối hợp giữa trẻ với người khác trong các hoạt động đa dạng. Các cơ sở GDMN rút kinh nghiệm từ “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016–2020 và tiếp tục thực hiện bảo chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”^{14,15}.

Nhà nước thực hiện được cam kết của Quốc gia đối với Quốc tế về các mục tiêu thực hiện Quyền trẻ em, đảm bảo bình đẳng và công bằng, đặc biệt đối với nhóm trẻ em yếu thế, trẻ em khó khăn, khuyết tật và trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ lang thang cơ nhỡ, trẻ em mồ côi không có nơi nương tựa. Việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giúp đảm bảo cơ hội bình đẳng cho tất cả trẻ em, giúp trẻ cảm thấy có giá trị và được tôn trọng; cung cấp sự quan tâm và hỗ trợ phù hợp với từng cá nhân trẻ, đảm bảo mọi trẻ em đều nhận được sự hướng dẫn cần thiết để phát huy hết tiềm năng của mình. Việc thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ và thực hiện có chất lượng giáo dục hòa nhập tại các cơ sở GDMN từng bước đạt hiệu quả¹⁶.

Trẻ học tốt nhất thông qua vui chơi và khám phá. Việc cung cấp môi trường và hoạt động mới khuyến khích sự tò mò, sáng tạo và tự khám phá, kích thích, hỗ trợ phát triển trí não ở trẻ; thúc đẩy sự phát triển nhận thức và cảm xúc của trẻ; nuôi dưỡng ở trẻ niềm yêu thích học tập; tăng tỉ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ chuyên cần; nâng tỉ lệ trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 2 buổi/ngày, từ đó giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và củng cố thành quả phổ cập GDMN 5 tuổi¹⁷.

Các tác động của những nội dung, phương pháp theo hướng thực hành trải nghiệm có ảnh hưởng lâu dài đến kỹ năng xã hội và sức khỏe của trẻ; thu hẹp đáng kể khoảng cách và thành tích giữa các trẻ em có hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau. Các phương pháp học qua chơi và trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho trẻ em được tiếp xúc với nhiều hoạt động kích thích khác nhau nhằm thúc đẩy sự phát triển nhận thức; tham gia vào các trải nghiệm thực hành nhằm thúc đẩy kỹ năng giải quyết vấn đề, tính sáng tạo và lý luận logic; khuyến khích sự phát triển các kỹ năng xã hội ở trẻ, trẻ học cách tương tác với bạn bè, đàm phán xung đột và hợp tác trong các chủ đề/dự án, tập trung vào việc nuôi dưỡng tình cảm hạnh phúc của trẻ. Giáo viên tạo ra một môi trường an toàn và hỗ

¹⁴ Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDMN

¹⁵ Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai thực hiện Chương trình GDMN, kết quả khảo sát về Chương trình GDMN hiện hành và đề xuất định hướng xây dựng Chương trình GDMN mới sau năm 2020

¹⁶ Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDMN

¹⁷ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chương trình GDMN, 2020.

trợ, nơi trẻ em có thể bày tỏ cảm xúc của mình, phát triển sự tự tin và xây dựng khả năng phục hồi. Nền tảng cảm xúc này giúp trẻ kiểm soát căng thẳng, đương đầu với thử thách và phát triển thái độ tích cực ở học tập trong tương lai.

Thông qua các nội dung, phương pháp mới trong các lĩnh vực của chương trình trẻ được tiếp xúc với môi trường giàu ngôn ngữ nhằm thúc đẩy phát triển từ vựng, nhận biết các chữ cái, có kỹ năng tính toán, phát triển nền tảng vững chắc về toán bằng cách tham gia vào các hoạt động thực hành như: Phân loại đồ vật, đo lường và chơi với các hình dạng, đặt nền tảng cho tư duy toán học phức tạp hơn sau này; cung cấp môi trường để trẻ tương tác và phát triển các kỹ năng xã hội: chia sẻ, giao tiếp và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động nhóm và vui chơi hợp tác; trẻ học cách nhận biết và điều chỉnh cảm xúc của mình. Những hoạt động theo hướng trải nghiệm nuôi dưỡng sự đồng cảm, tôn trọng và hợp tác, tạo nền tảng cho các mối quan hệ lành mạnh và tương tác tích cực cho trẻ. Các nội dung, phương pháp theo tiếp cận mới cho phép trẻ tiếp xúc với nền văn hóa đa dạng, mang đến cho trẻ cơ hội phát triển lòng khoan dung và chấp nhận sự khác biệt. Trẻ được khuyến khích thể hiện bản thân và khám phá cảm xúc của mình trong một môi trường an toàn và hỗ trợ thông qua nhiều phương tiện sáng tạo khác nhau như nghệ thuật, âm nhạc và kịch. Bằng cách tương tác với bạn bè từ các dân tộc, tôn giáo và hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau, trẻ em học cách đánh giá cao và tôn trọng sự đa dạng, thúc đẩy một xã hội hòa nhập và hài hòa hơn. Việc thực hiện các chiến lược và phương pháp đổi mới hỗ trợ sự phát triển của trẻ, và hoạt động của các tổ chức cũng diễn ra một cách hiệu quả và sáng tạo trong thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, GVMN, nhân viên:

Đổi mới một số nội dung chương trình theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, nhấn mạnh yếu tố văn hóa/đa văn hóa, tăng cường hoạt động chơi và trải nghiệm khích lệ được tinh thần sáng tạo, sự vận dụng chuyên môn linh hoạt ở đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Năng lực của đội ngũ từng bước được nâng lên¹⁸. Việc đổi mới các hoạt động giáo dục gắn với việc xây dựng trường mầm non hạnh phúc, chuyên sâu xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, lành mạnh, an toàn, thân thiện, trong cơ sở GDMN¹⁹. Điều này khuyến khích giáo viên tìm tòi sáng tạo từ các nội dung cốt lõi, đảm bảo giáo dục trẻ toàn diện, gắn với cuộc sống thực của trẻ, giáo viên có cơ hội được vận dụng các phương pháp giáo dục một cách sáng tạo, dễ dàng hơn trong lựa chọn nội dung và lập kế hoạch giáo dục dựa trên khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục, giúp trẻ trở thành chủ thể của hoạt động của mình²⁰; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp cận cái mới và thúc đẩy sự phát triển của trẻ; giúp xây dựng mối quan hệ tốt hơn giữa giáo viên và trẻ. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từng bước được áp dụng trong các cơ sở GDMN.

Số lượng và chất lượng đội ngũ đi dần vào ổn định và hoàn thiện:

Năm học 2023-2024, toàn ngành có 385.027 giáo viên mầm non, trong đó biên

¹⁸ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chương trình GDMN, 2020.

¹⁹ Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDMN.

²⁰ Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá Chương trình GDMN sau 6 năm thực hiện.

chế là 261037 (chiếm 69,2%), có 271.621 giáo viên công lập (chiếm 70,5%). Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên là 91,3%. Tổng số cán bộ quản lý và nhân viên là 554.101 người, trong đó có 37.764 cán bộ quản lý, biên chế là 32.073 người (chiếm 84,9%), trong đó 95,1% đạt chuẩn trở lên; có 131.246 nhân viên (xem phụ lục 10).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên được các đơn vị thực hiện hiệu quả. Số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên khi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non về cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục. Đa số GVMN có lòng yêu nghề, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đối với cha mẹ trẻ

Sự hợp tác, gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho phép các bậc cha mẹ cập nhật thông tin về sự tiến bộ của trẻ nhanh chóng hơn, thiết lập một hệ thống hỗ trợ tốt hơn cho trẻ, bảo đảm rằng nhu cầu của trẻ được đáp ứng một cách toàn diện. Sự đổi mới nội dung, phương pháp theo hướng học qua chơi và trải nghiệm là một chiến lược hiệu quả để cha mẹ phối hợp cùng nhà trường hỗ trợ việc học sớm của trẻ, qua việc khám phá và vui chơi; khuyến khích sự tò mò và kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ bằng đồ chơi, câu đố và trò chơi phù hợp với lứa tuổi; nuôi dưỡng niềm yêu thích khám phá bằng cách cho trẻ tiếp xúc với nhiều trải nghiệm và môi trường khác nhau giúp trẻ có những góc nhìn khác nhau và kích thích trí tò mò của chúng về thế giới. Tạo niềm tin của cha mẹ trẻ vào công tác điều hành, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục.

- Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng GVMN

Sự đổi mới nội dung, phương pháp trong Chương trình giáo dục mầm non kéo theo sự đổi mới các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giúp GVMN có được kiến thức về sự phát triển của trẻ em, lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng từng bước được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế, kết hợp bồi dưỡng tập trung với bồi dưỡng từ xa và tự bồi dưỡng, dần hiện đại hoá các cơ sở dựa trên tiếp cận mới về chức năng, nhiệm vụ, của đội ngũ cốt cán. Đồng thời có phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ em; cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ²¹.

Trong bối cảnh đổi mới, công tác đào tạo bước đầu đã quan tâm đến yêu cầu năng lực GVMN; tính đến việc điều chỉnh cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, đáp ứng với những thay đổi cơ bản về nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện; chủ động xây dựng mới chương trình gắn với định hướng học qua chơi và trải nghiệm để đáp ứng yêu cầu của xã hội và tiếp cận với chương trình giáo dục mầm non của các nước. Theo đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng từng bước chú trọng hơn việc tổ chức cho học viên trải nghiệm thực hành các hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn GDMN. Tích hợp các lĩnh vực nội dung đào tạo hướng vào hình thành năng lực chăm

²¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, 2020

sóc, phát triển toàn diện trẻ; Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp và sự gắn bó với nghề; Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên, đặc biệt nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn.

b) Tác động tiêu cực

Chương trình giáo dục mầm non dù được điều chỉnh nhưng chưa thể hiện rõ được tiếp cận năng lực và chưa liên thông đồng bộ với Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trẻ em mầm non không được phát triển toàn diện theo tiếp cận năng lực và nội dung giáo dục trẻ không liên thông với giáo dục tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ khiến trẻ gặp nhiều khó khăn khi vào học lớp 1 và trong suốt quá trình học phổ thông. Sự không đồng bộ trong giáo dục còn gây áp lực lên hệ thống giáo dục và gia đình, tạo ra khoảng cách lớn trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, ảnh hưởng đến cơ hội học tập bình đẳng và phát triển toàn diện của mỗi cá nhân

3.2.2.3. Tác động về giới

Giải pháp đổi mới theo hướng điều chỉnh một số nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non không làm phát sinh các vấn đề về giới, không gây mất bình đẳng, đảm bảo tiếp cận ưu đãi giữa các giới.

3.2.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp đổi mới theo hướng điều chỉnh một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non không làm phát sinh thủ tục hành chính. Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực và thực hiện Chương trình GDMN cho cán bộ quản lý, GVMN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.2.3. Đánh giá tác động của giải pháp

Đổi mới một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non đem lại nhiều tác động tích cực, trong đó đối tượng hưởng lợi trực tiếp là trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, GVMN, nhân viên và gia đình trẻ. Tuy nhiên, đổi mới chương trình phải được thực hiện đồng bộ tất cả các yếu tố của Chương trình.

Dù được điều chỉnh một số nội dung nhưng Chương trình giáo dục mầm non vẫn chưa thể hiện rõ được tiếp cận năng lực, chưa liên thông đồng bộ với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chưa rõ về quan điểm tiếp cận hội nhập quốc tế và quan điểm tiếp cận văn hoá, liên/đa văn hoá để phát huy các giá trị văn hóa của địa phương, cộng đồng trẻ em sinh sống và thích ứng, hòa hợp đa văn hóa, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đa dạng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của địa phương và những giá trị truyền thống của Việt Nam. Một số nội dung giáo dục liên quan đến các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế như bản sắc văn hóa, công nghệ số, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu/dịch bệnh... chưa được thể hiện thỏa đáng. Mặt khác, việc điều chỉnh một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non chưa thể hiện rõ căn cứ để ban hành và triển khai thực hiện các quy định liên quan, nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình (đội ngũ, cơ sở vật chất, đồ chơi, thiết bị dạy học ...) và sự phối hợp giữa chính quyền, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (Chế độ sinh hoạt của trẻ trong một ngày tại cơ sở GDMN

khoảng 10 tiếng nhưng không có quy định trách nhiệm của gia đình, cộng đồng đối với giáo viên trong việc bảo đảm chế độ sinh hoạt của trẻ em).

Chính vì vậy, đổi mới là cần thiết nhưng cần đổi mới toàn diện hơn, không chỉ dừng lại ở đổi mới một phần để GDMN có thể bắt nhịp được với những thay đổi của xã hội, liên thông tốt hơn với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.3. Giải pháp/Phương án 3. Xây dựng mới Chương trình giáo dục mầm non

3.3.1. Nội dung của giải pháp/phương án

3.3.1.1. Định hướng xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới

- Theo định hướng mở: Chương trình giáo dục mầm non mới là Chương trình khung, tạo cơ hội cho các địa phương và từng cơ sở GDMN phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp. Cách tiếp cận này cung cấp khả năng phát triển Chương trình và triển khai quá trình giáo dục dựa trên khả năng và nhu cầu phát triển cụ thể của trẻ em các vùng, miền, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường và lớp học; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong phát triển Chương trình giáo dục mầm non.

- Tiếp cận Quyền trẻ em: Tiếp cận quyền trẻ em vào Chương trình giáo dục mầm non thể hiện ở nhiều cấp độ, theo đó lấy các quyền trẻ em²² làm cơ sở xác định kết quả mong đợi và lấy các nguyên tắc về quyền trẻ em²³ làm điều kiện, khuôn khổ cho quá trình đạt kết quả đó. Hiểu đơn giản của việc tiếp cận quyền trẻ em trong Chương trình giáo dục mầm non chính là bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không phân biệt đối xử đối với trẻ em.

- Giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm: Tiếp cận giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm tiếp tục được khẳng định trong xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới, thể hiện rõ hơn qua: nguyên tắc giáo dục trẻ em; định hướng các hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và tổ chức môi trường giáo dục trẻ em lứa tuổi Nhà trẻ, Mẫu giáo trên cơ sở hỗ trợ tốt nhất để trẻ em là chủ thể tích cực trong hoạt động và giao tiếp, đặc biệt là hoạt động chủ đạo ở từng độ tuổi; Quan tâm hơn đến các đặc điểm năng lực và sở thích riêng của từng trẻ.

- Toàn diện và tích hợp: Cách tiếp cận này tiếp tục được khẳng định trong xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới.

Tính toàn diện được thể hiện trong: mục tiêu giáo dục theo hướng phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một; Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ.

Tích hợp được thể hiện: Nội dung và phương pháp giáo dục bảo đảm hình thành hệ thống biểu tượng về con người, tự nhiên và văn hóa phù hợp với đặc trưng nhận thức của trẻ em về thế giới xung quanh như là một chỉnh thể; Quá trình sư phạm bảo đảm

²² Luật Trẻ em, 2016 với 25 quyền cụ thể

²³ Công ước Quốc tế về Quyền Trẻ em, 1989 thể hiện các nguyên tắc: Bảo đảm sự sống còn, tồn tại và phát triển của trẻ em ở mức tối đa; Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em; Bảo đảm sự tham gia của trẻ em). Bốn nhóm quyền: Quyền được sống còn; Quyền được bảo vệ; Quyền được phát triển; Quyền tham gia.

tích hợp nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ đồng thời huy động sự tham gia của các lực lượng giáo dục.

- Tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm - xã hội

Chương trình mới theo tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm-xã hội hướng đến hình thành các giá trị, năng lực tạo nền móng phát triển những giá trị cốt lõi con người Việt Nam trong tương lai (vừa bảo đảm là những giá trị xã hội cốt lõi của người công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập (một số nước chọn kỹ năng của thế kỷ XXI²⁴ hay các năng lực xúc cảm xã hội- SEL²⁵, kết hợp với các giá trị xã hội truyền thống của quốc gia²⁶).

Chương trình giáo dục theo tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm-xã hội thể hiện rõ ở mục tiêu và kết quả mong đợi của Chương trình - những gì trẻ em có được sau quá trình giáo dục, chính là vận dụng những hiểu biết, thái độ và kỹ năng được hình thành vào giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Bên cạnh đó Chương trình giáo dục coi tình cảm-xã hội là trục chính, được tích hợp vào nội dung chương trình qua đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

3.3.1.2. Những điểm mới của Chương trình giáo dục mầm non:

- Tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm - xã hội, đặt nền móng cho việc hình thành phát triển các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam: thể hiện qua mục tiêu, kết quả mong đợi, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Tiếp cận dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng, công bằng, hoà nhập, bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt của trẻ; giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt, phát triển ngôn ngữ (quan tâm ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ của trẻ) trong xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non.

- Trẻ em là trung tâm của quá trình giáo dục, chủ thể trong hoạt động và giao tiếp. Trẻ em học qua chơi và trải nghiệm phù hợp với hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi. Nhà giáo dục là người hỗ trợ trẻ em phát triển trong môi trường an toàn, thân thiện, giàu cảm xúc và có ý nghĩa.

- Bổ sung nội dung và phương pháp giáo dục tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Cá nhân hóa quá trình giáo dục, quan tâm phát triển sức khỏe, thể chất, kỹ năng cảm xúc - xã hội ở trẻ, hòa hợp với tự nhiên.

- Trao quyền cho cơ sở giáo dục và giáo viên trong phát triển chương trình giáo dục trên cơ sở đảm bảo linh hoạt, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, môi trường sống, bản sắc văn hóa của địa phương, tăng cường quyền và

²⁴ Kỹ năng giao tiếp, hợp tác và xử lý thông tin; trình độ học vấn, nhận thức toàn cầu và kỹ năng liên văn hoá; tư duy phản biện và sáng tạo

²⁵ Tự nhận thức; Tự quản lý bản thân; nhận thức xã hội; Quan hệ xã hội; ra quyết định có trách nhiệm

²⁶ Trong Chương trình GDMN quốc gia của Nga quan tâm đến giáo dục “giá trị tinh thần và đạo đức của các dân tộc ở Liên bang Nga, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc”. Chương trình GDMN Hàn Quốc hướng đến góp phần giáo dục “Người có thể tạo ra những giá trị mới dựa trên sự hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc”. Chương trình GDMN Singapore thể hiện các giá trị cốt lõi: tôn trọng; trách nhiệm; sự hồi phục; tính toàn diện; quan tâm; sự hài hoà và hướng tới hình thành các năng lực xúc cảm- xã hội...

năng lực tự chủ trong phát triển chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục. Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục nhà trường.

- Quy định về tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ trong Chương trình bảo đảm phù hợp với sự phát triển của trẻ em mầm non và chế độ làm việc của đội ngũ theo quy định Bộ luật Lao động.

- Mở rộng cơ hội tham gia và trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

3.3.1.3. Về nội dung Chương trình giáo dục mầm non mới

- Về mục tiêu của Chương trình

Thể hiện mục tiêu GDMN theo Luật Giáo dục 2019 và thể hiện rõ: Chương trình giáo dục mầm non kết nối với chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp tiểu học), trong đó *nội dung GDMN bảo đảm phù hợp với các độ tuổi và liên thông với giáo dục tiểu học*, cùng góp phần hướng đến hình thành và phát triển ở trẻ em mầm non Việt Nam các phẩm chất cốt lõi (yêu thương, tôn trọng, trung thực, trách nhiệm), các năng lực chung (giao tiếp; hợp tác, giải quyết vấn đề, tự lực, thích ứng) và năng lực đặc thù ở mức độ phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non, tạo nền tảng ban đầu góp phần xây dựng hệ giá trị cốt lõi con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Về chế độ sinh hoạt cho trẻ

Cấu trúc theo hướng chỉ rõ các hoạt động chính trong ngày. Chương trình khắc phục một số hạn chế về sự đảm bảo giữa quy định chế độ sinh hoạt trong chương trình hiện hành với chế độ làm việc của GVMN theo Luật lao động. Cụ thể, Chương trình giáo dục mầm non mới chỉ quy định các hoạt động theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ em mà các cơ sở GDMN đảm bảo thực hiện, chương trình không quy định cứng về thời gian, thời lượng thực hiện mỗi hoạt động. Việc cụ thể hóa này sẽ trao quyền cho địa phương và cơ sở GDMN quyết định để phù hợp với tình hình thực tiễn ở mỗi nơi.

- Về nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn

Chương trình đưa ra những yêu cầu cần đạt đối với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc (gồm chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc sức khỏe), đảm bảo an toàn đồng thời nêu những khuyến nghị đối với các cơ sở giáo dục mầm non trong tổ chức thực hiện.

- Về kết quả mong đợi và định hướng nội dung giáo dục

+ Chương trình xác định các mức độ hình thành và phát triển năng lực của trẻ, việc phân chia mức độ theo tháng tuổi chỉ mang tính tương đối. Hình thành các năng lực là một quá trình tùy thuộc vào đặc điểm, tốc độ học tập của cá nhân người học và những tác động phù hợp từ phía nhà giáo dục. Kết quả mong đợi là kì vọng về những gì trẻ em có thể đạt được dưới tác động giáo dục.

+ Chương trình giáo dục mầm non mới được cấu trúc với 6 lĩnh vực giáo dục (Thể chất; Ngôn ngữ; Khám phá khoa học và công nghệ; Toán; Tình cảm - xã hội; Nghệ thuật). Các lĩnh vực giáo dục của Chương trình giáo dục mầm non được thiết kế theo hướng liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Nội dung giáo dục được xác định dựa trên Kết quả mong đợi và có tính mở, trao quyền cho nhà giáo dục lựa chọn những nội dung cụ thể phù hợp với bối cảnh và có thể hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt mục tiêu giáo dục. Nội dung chương trình cập nhật các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế như: bản sắc văn hóa, công nghệ số, quyền trẻ em, kỹ năng sống xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu/dịch bệnh....

- Về các hoạt động giáo dục, phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức giáo dục và môi trường giáo dục

+ Chương trình tiếp cận với các phương pháp, hình thức giáo dục thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ em được chơi, học hỏi và phát triển dựa trên quyền và khả năng của mỗi trẻ; định hướng phương pháp giáo dục riêng cho lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Làm rõ hơn và bổ sung một số phương pháp giáo dục đặc thù cho từng lứa tuổi. Cá nhân hóa quá trình giáo dục, quan tâm phát triển kỹ năng cảm xúc - xã hội ở trẻ, hòa hợp với tự nhiên, quan tâm đến tính đa văn hóa và tôn trọng sự khác biệt ở mỗi trẻ.

+ Chương trình bổ sung yêu cầu về phương pháp dành cho nhóm trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

- Về đánh giá sự phát triển của trẻ

+ Ngoài đánh giá theo giai đoạn, Chương trình bổ sung về đánh giá trẻ em theo quá trình.

+ Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và kết quả mong đợi trong từng lĩnh vực giáo dục để xác định được khả năng và đánh giá đúng sự tiến bộ của từng em theo quá trình và cuối mỗi giai đoạn học tập, phát triển; làm cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục hiệu quả hơn.

+ Phối hợp đa dạng các phương pháp, hình thức đánh giá. Đại diện cộng đồng và gia đình tham gia vào đánh giá sự phát triển của trẻ em.

- Điều kiện thực hiện Chương trình

Có 4 nhóm vấn đề liên quan bảo đảm điều kiện chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: (1) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; (2) Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học và học liệu; (3) Nguồn lực thực hiện Chương trình; (4) Tổ chức và quản lý cơ sở GDMN.

- Vai trò của gia đình và cộng đồng

Gia đình và cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở GDMN để thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt cho trẻ em và các hoạt động khác theo Chương trình giáo dục mầm non đồng thời bảo đảm chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của pháp luật.

Các đoàn thể, tổ chức xã hội tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non và gia đình trẻ em trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non.

Mọi vấn đề trong giáo dục trẻ em cần và phải thu hút, huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng vào cùng giải quyết với nhà trường. Yêu cầu thực hiện Chương trình làm cơ sở để các địa phương và nhà trường có chính sách huy động nguồn lực, sao

cho vừa bảo đảm trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nhu cầu phát triển, vừa bảo đảm quyền trẻ em và bảo đảm quyền của người lao động theo Luật Lao động.

3.3.2. Các tác động của Giải pháp/Phương án

3.3.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

- Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng có tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên²⁷, đặc biệt là toàn bộ các vấn đề liên quan đến định hướng đổi mới Chương trình GDMN (được trình bày trong Điều 2 dự thảo Nghị quyết) có tính tương thích cao với định hướng giáo dục đối với trẻ em được quy định tại Điều 29 Công ước về Quyền Trẻ em, cũng như bảo đảm lồng ghép nội dung về quyền trẻ em trong các biện pháp giáo dục theo quy định của Công ước nêu trên (như lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo hành trẻ em theo quy định tại Điều 19).

- Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng dựa trên tiếp cận Quyền Trẻ em, thể hiện cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên về bảo đảm công bằng trong thực hiện Quyền trẻ em đối với GDMN trên lãnh thổ Việt Nam.

- Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng bảo đảm mục tiêu GDMN được quy định tại Luật Giáo dục 2019; hiện thực hóa đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị Quyết 29-NQ/TW của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển năng lực và phẩm chất của người học*”²⁸; Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ “*chủ yếu trang bị kiến thức*” sang “*phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*”²⁹;

- Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non góp phần xây dựng thành công hệ giá trị cốt lõi con người Việt Nam phát triển toàn diện: “*Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*”³⁰;

- Chương trình giáo dục mầm non làm cơ sở ban hành chính sách huy động nguồn lực xã hội để trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nhu cầu phát triển, bảo đảm quyền trẻ em theo Luật Trẻ em, quyền của cán bộ quản lý và giáo viên theo Luật Lao động.

- Chương trình giáo dục mầm non là chương trình khung Quốc gia, cung cấp định hướng quốc gia để quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em trong gia đình, cơ sở GDMN và cộng đồng, như vậy tính chất “*mở*” của chương trình sẽ tạo cơ hội cho phát triển GDMN phù hợp với bối cảnh của

²⁷ Nội dung đánh giá tác động này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

²⁸ Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

²⁹ Giải pháp 2, Nghị quyết 29.

³⁰ Ban Tuyên giáo trung ương, 2022, Kết luận tại Hội thảo khoa học “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới” ngày 29/11/2022.

các địa phương, nhất là tại các khu vực khó khăn (như xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo....

b) Tác động tiêu cực: Không có

3.3.2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Chương trình giáo dục mầm non được xây dựng theo tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm – xã hội; đảm bảo tính liên thông tốt hơn với giáo dục tiểu học, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một và học tập thành công ở các giai đoạn tiếp theo. Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) của OECD cho thấy: nhóm học sinh 15 tuổi mà trước đây chỉ học Chương trình giáo dục mầm non dưới 1 năm đông hơn 3,1 lần so với học sinh theo học Chương trình giáo dục mầm non từ một năm trở lên chưa đạt yêu cầu ở mức thông thạo về khoa học cơ bản. Lợi ích của GDMN còn ảnh hưởng lớn lao đến sức khoẻ và hạnh phúc của trẻ em khi trưởng thành, khả năng tham gia thị trường lao động, giảm nghèo và tăng khả năng hoà nhập xã hội³¹. Như vậy, đổi mới và nâng cao chất lượng Chương trình giáo dục mầm non đã tạo ra hiệu suất kinh tế đáng kể cho quốc gia.

Chương trình giáo dục mầm non mới với mục tiêu phát triển toàn diện người học, chú trọng vào định hướng giá trị và các năng lực chung cốt lõi của người công dân Việt Nam tương lai... sẽ là nền tảng cơ bản để tạo ra một xã hội Việt Nam trong tương lai ổn định, đoàn kết, bền vững, vừa có sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp, vừa đảm bảo hội nhập với các nền kinh tế xã hội hiện đại trên thế giới.

Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng theo tiếp cận năng lực người học sẽ tạo tiền đề vững chắc cho giáo dục ở các cấp học tiếp theo, góp phần củng cố thêm mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, có đầy đủ các phẩm chất, năng lực của công dân toàn cầu thế kỷ XXI, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế đất nước và hội nhập quốc tế.

Những tác động tích cực trên từng nhóm đối tượng cụ thể:

- *Đối với trẻ em mầm non*

Chương trình hướng tới mục tiêu trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một; đặt nền móng cho việc hình thành phát triển các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam.

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực, trẻ em được coi là chủ thể của quá trình giáo dục - trẻ em học qua chơi và trải nghiệm, tích cực tiếp thu kiến thức mới, hình thành các phẩm chất và năng lực theo tốc độ riêng, hướng đến các mục tiêu và kết quả mong đợi phù hợp của độ tuổi; nhà giáo dục chỉ là “người hỗ trợ” trẻ em học tập để phát triển liên tục.

Chương trình đặc biệt quan tâm tới sự phát triển của trẻ trong 1000 ngày đầu đời, các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra đây là “giai đoạn vàng” đối với sự phát triển của trẻ.

³¹ OECD, 2014; Sammons và cộng sự, 2008; Sylva và cộng sự, 2004

Vì vậy công bằng trong tiếp cận các dịch vụ GDMN có chất lượng giữa các nhóm độ tuổi sẽ được đảm bảo.

Đổi mới Chương trình giáo dục giúp trẻ em mầm non được tiếp cận với các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế sẽ giúp trẻ em mầm non Việt Nam chuẩn bị những nền tảng quan trọng để trở thành công dân toàn cầu trong tương lai.

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý và GVMN

Bảo đảm sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện Chương trình sẽ giúp thời giờ làm việc của giáo viên trên lớp tối đa 8 tiếng/ ngày theo Luật Lao động và tăng nguồn lực cho bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng và GD trẻ em của nhà trường, giảm áp lực cho cán bộ quản lý và GVMN, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đa dạng hóa đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện để các lực lượng giáo dục chuyên biệt tham gia vào chăm sóc- giáo dục trẻ em, giúp nâng cao hiệu quả giáo dục hoà nhập cho trẻ em mầm non, đồng thời, góp phần giảm áp lực đối với GVMN ở các nhóm, lớp.

Tạo môi trường học tập tích cực trong từng khối, lớp và toàn trường khi triển khai Chương trình; phát triển mối quan hệ tích cực và hiệu quả của cán bộ quản lý, giáo viên với cha, mẹ trẻ em và đại diện cộng đồng, địa phương.

Năng lực đội ngũ được nâng cao: Để triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới, cán bộ quản lý của từng cơ sở giáo dục thực sự phải trở thành người lãnh đạo, người quản lý việc xây dựng và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, giám sát, điều chỉnh và phát triển Chương trình để trẻ em được phát triển liên tục theo mục tiêu chất lượng mà nhà trường đề ra. Năng lực nghề nghiệp GVMN sẽ có những chuyển biến căn bản, đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới theo tiếp cận năng lực.

- Đối với đội ngũ chuyên gia GDMN

Những thay đổi về Chương trình giáo dục mầm non là cơ hội để đổi mới căn bản chương trình đào tạo, bồi dưỡng, từ đó góp phần phát triển đội ngũ chuyên gia GDMN trong tương lai.

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học: Có sự thay đổi, coi trọng nghiên cứu cơ bản làm cơ sở để đề xuất các chính sách bảo đảm chất lượng, công bằng và hoà nhập cho phát triển GDMN, những mô hình và giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với các đối tượng trẻ em và khu vực, vùng, miền, bảo đảm nguồn lực cho phát triển GDMN theo hướng phối hợp liên ngành, xã hội hoá và phân cấp quản lý về GDMN hiệu quả. Sẽ hình thành một đội ngũ chuyên gia hoạt động chuyên nghiệp về GDMN trong một số lĩnh vực còn thiếu như: tâm lý học sư phạm, phát triển chương trình giáo dục, tài liệu hỗ trợ, thiết bị giáo dục, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, quản lý chất lượng giáo dục...

Mạng lưới các cơ sở nghiên cứu giáo dục sẽ được đổi mới: Viện Khoa học Giáo dục quốc gia; các Viện, các Trung tâm hỗ trợ về GDMN; các trường sư phạm liên kết với nhau và liên kết với hệ thống các cơ sở GDMN để tổ chức nghiên cứu những vấn đề GDMN của quốc gia, địa phương và khu vực.

- Đối với hệ thống giáo dục quốc dân

Chương trình GDMN mới liên thông với chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp cho người học chuyển tiếp thành công giữa các cấp học và học tập hiệu quả.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong trong bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, mọi vấn đề trong giáo dục trẻ em cần và phải thu hút, huy động sự tham gia của gia đình vào cùng giải quyết với nhà trường. Yêu cầu thực hiện Chương trình làm cơ sở để các địa phương và nhà trường có chính sách huy động nguồn lực, sao cho vừa bảo đảm trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nhu cầu phát triển, vừa bảo đảm quyền trẻ em và bảo đảm quyền của cán bộ quản lý và giáo viên theo Luật Lao động.

Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực cho các địa phương miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn để bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

- Đối với cộng đồng xã hội

Chương trình giáo dục mầm non có tính mở, tăng cường tự chủ cho các cơ sở giáo dục trong việc phát triển Chương trình nhà trường phù hợp, sự tham gia của các bên có liên quan trong và ngoài ngành giáo dục đối với quá trình xây dựng và thực hiện chương trình, xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị giáo dục... thu hút được sự tham gia, góp sức của nhiều lực lượng trong xã hội để hướng tới mục tiêu chất lượng; công bằng và hoà nhập. Mặt khác, sự tham gia của các bên liên quan (phụ huynh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, chính quyền địa phương) sẽ là kênh cung cấp thông tin và đưa ra những tư vấn tốt cho nhà trường đối với việc phát triển Chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục; lựa chọn nguồn lực, thiết kế và tổ chức các hoạt động chơi, trải nghiệm sáng tạo, các sự kiện giáo dục, dự án học tập có ý nghĩa... từ đó giúp cho nhà trường đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của cộng đồng, xã hội.

Chương trình giáo dục mầm non mới sẽ giúp tạo ra thế hệ công dân tương lai có hứng thú khám phá để học hỏi, có kỹ năng giải quyết vấn đề để sẵn sàng thích ứng, cạnh tranh và hội nhập trong môi trường toàn cầu.

Chương trình giáo dục mầm non mới chuyển mạnh sang giáo dục “lấy trẻ em làm trung tâm”, cá nhân hoá việc học tập của trẻ ... vì thế, mỗi trẻ em đều được là chính mình trong học tập và phát triển, khi đó trẻ em thực sự hạnh phúc, giáo viên hạnh phúc và nhà trường hạnh phúc.

b) Tác động tiêu cực

- Khi thực hiện theo phương án đổi mới Chương trình GDMN, cần đầu tư nguồn lực để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới trong đó có những hạng mục dù không đổi mới Chương trình vẫn cần tiếp tục đầu tư như đội ngũ, cơ sở vật chất... Tuy nhiên, việc bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình sẽ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai; bên cạnh đó khi chất lượng GDMN được nâng cao cha mẹ trẻ yên tâm làm việc, tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

- Cán bộ quản lý, giáo viên còn gặp khó khăn trong nhận thức về tiếp cận năng lực theo định hướng giá trị và lấy trực chính là tình cảm xã hội của Chương trình, giáo

dục tích hợp, hoà nhập, các phương pháp chăm sóc- giáo dục đáp ứng trẻ, giới và đáp ứng văn hoá, phương pháp đánh giá trẻ em theo quá trình và xây dựng môi trường giáo dục hỗ trợ trẻ em tiên bộ liên tục do đó thời gian đầu sẽ gặp khó khăn trong việc phát triển chương trình nhà trường và thực hiện chương trình. Có thể không tránh khỏi tâm lí lo lắng, áp lực với công việc.

- Cách quản lý đòi hỏi tư duy mở và linh hoạt, trao quyền nhiều hơn cũng trở thành thách thức với những cán bộ quản lý giáo dục các cấp đang quen với cách quản lý nặng tính hành chính, một chiều từ trên xuống và thụ động, dựa trên kinh nghiệm cảm tính.

- Những thay đổi trong Chương trình giáo dục mầm non có thể gây ra dư luận trái chiều trong xã hội đòi hỏi cần có sự lí giải từ góc độ khoa học cũng như thời gian để chứng minh bằng thực tiễn.

3.3.2.3. Tác động về giới

a) Tác động tích cực

- Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới (bao gồm cả những người cha/mẹ và trẻ em gái, trẻ em trai) do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

- Chương trình giáo dục mầm non mới được xây dựng theo tiếp cận năng lực, dựa trên Quyền của trẻ em tạo cơ hội như nhau cho mọi trẻ em gái và trẻ em trai trong giai đoạn lứa tuổi mầm non đều được tiếp cận với GDMN có chất lượng thông qua nội dung giáo dục chứa đựng các vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay và tương lai trong xu thế phát triển của thời đại và hội nhập quốc tế (như: Bản sắc và sự đa dạng văn hóa, giáo dục kĩ năng sống xanh, công nghệ số, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu/dịch bệnh...), giúp trẻ em mầm non Việt Nam được chuẩn bị những nền tảng quan trọng để trở thành công dân toàn cầu trong tương lai, đồng thời có tác động tích cực trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

- Các quan điểm tiếp cận hoà nhập, công bằng, bình đẳng và tôn trọng trẻ; vấn đề giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt khi thực hiện Chương trình cho thấy mọi trẻ em (nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em gái) được quan tâm nhiều hơn, để “không trẻ em nào bị bỏ lại phía sau”.

b) Tác động tiêu cực: Phương án này không gây tác động tiêu cực về giới.

3.3.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

Phương án này không phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính mới.

3.3.3. Đánh giá tác động của phương án

Nếu triển khai theo phương án 3 sẽ đưa tới rất nhiều tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật, kinh tế-xã hội và giới.

Bên cạnh đó do có sự thay đổi về quan điểm và cách tiếp cận so với Chương trình hiện hành nên sẽ không tránh khỏi những tác động đòi hỏi sự thay đổi mang tính tất yếu:

- Cần có đầu tư về ngân sách để xây dựng, thẩm định Chương trình mới: Dự kiến 20 tỷ.

- Để đảm bảo số trẻ/lớp và định mức GV/lớp theo quy định hiện hành thì cả nước hiện còn nhiều địa phương thiếu GV. Theo số liệu thống kê của Vụ GDMN, đến năm

học 2022-2023 toàn quốc có 537.953 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Năm học 2023-2024, trung bình toàn quốc đạt 1.85 giáo viên/nhóm, lớp như vậy hiện tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đạt theo quy định hiện hành (nhu cầu kinh phí bổ sung, chuẩn hoá đội ngũ được thực hiện tại Đề án Phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo).

- Về đảm bảo chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới cần tập huấn bồi dưỡng về nội dung và cách thức triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới cho đội ngũ CBQL và GVMN. Đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu về đổi mới Chương trình đào tạo đối với các trường đào tạo sinh viên ngành sư phạm mầm non. Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, có nêu: *Năng lực, kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo. Còn một bộ phận giáo viên chậm đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và khả năng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, chưa theo kịp yêu cầu phát triển chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.*

Chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo giáo viên chưa chú trọng cho sinh viên SPMN trải nghiệm, thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở GDMN; một bộ phận sinh viên ra trường chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới GDMN.

- Về phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ so sánh giữa năm học 2010-2011 và 2023-2024 số phòng học kiên cố đã tăng thêm 108.142 phòng, số phòng học tạm giảm 11.827 phòng, phòng học nhờ, mượn giảm 13.259 phòng, tuy nhiên số phòng kiên cố toàn quốc mới là 205.437 phòng (85,1%), trong đó có 169.508 phòng khép kín (82,5%); còn 29.602 phòng học bán kiên cố (14,4%); còn 1.036 phòng tạm (0,5%), 1.237 phòng học nhờ, mượn (0,6%) (Phụ lục số 11).

Khi triển khai Chương trình GDMN mới đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ GDMN thì số phòng học còn thiếu cần bổ sung là 4.247 phòng, số phòng cần chuẩn hoá là 32.940 phòng; số thiết bị cần mua sắm bổ sung là 6.078 bộ thiết bị, đồ dùng dạy học; Lộ trình để đáp ứng dự kiến là đến năm 2030 (đã có kinh phí trong Chương trình hỗ trợ GDMN vùng khó khăn và Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo).

- Một số quy định hiện hành cần có sự điều chỉnh để phù hợp với việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và chính quyền để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới và đảm bảo các quyền lợi cho đội ngũ.

4. Lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở so sánh các giải pháp, đánh giá tác động của các giải pháp/phương án cho thấy việc xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới mang lại nhiều lợi ích cho trẻ em, cho các cấp trong quản lý nhà nước về GDMN và phù hợp với bối cảnh mới. Với các lợi ích như vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị lựa chọn giải pháp có lợi nhất là Giải pháp 3. Xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã Dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non trình Quốc Hội. Hồ sơ trình Quốc Hội và lấy ý kiến gồm: Báo cáo 10 năm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành; Dự thảo Chương trình giáo dục mầm non mới; Dự thảo Nghị quyết về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non lấy ý kiến các Bộ, ngành, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, hồ sơ đề nghị được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị, trong đó có Báo cáo đánh giá tác động.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Luật. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi thực hiện thí điểm giám sát việc triển khai thi hành Nghị quyết trong phạm vi địa phương.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi thực hiện thí điểm.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Vụ KGVX, VPCP;
- Lưu: VT, GDMN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn